TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số:144/2018/HNGĐ-ST Ngày: 09-4-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Phạm Thế Tụng**
Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lê Thị Minh H,** sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện CG, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* **Bùi Ngọc T,** sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện CG, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc T cưới nhau vào tháng 11 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện CG vào ngày 19-11-2015. Hai người sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là vì vợ chồng không hợp tánh nhau, anh T thường xuyên kiếm chuyện vô cớ đánh đập chị.

Đến năm 2016 anh T vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành hình phạt tù từ tháng 10-2016 đến nay, thời gian thụ hình 08 năm.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09-3-2018 bị đơn anh Bùi Ngọc T trình bày: Anh thống nhất lời trình bày trong đơn khởi kiện của chị H, thống nhất về thời gian hai người chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận mâu thuẫn do anh có đánh chị H. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H, về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H, anh T đồng ý ly hôn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Minh H và anh Bùi Ngọc T tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp N, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Lê Thị Minh H và anh Bùi Ngọc T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Lê Thị Minh H và anh Bùi Ngọc T là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn được một thời gian thì chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không thể hàn gắn. Tại biên bản lấy lời khai anh T đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn. Xét chị H và anh T không còn sống chung năm 2016 đến nay, do đó tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ. Anh T đồng ý ly hôn

với chị H theo yêu cầu khởi kiện, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh T.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Minh H.

Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh H và anh Bùi Ngọc T.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 36266 ngày 06-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị H, anh T có quyền kháng cáo tròn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Bình Phan- Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Phương